

Số: 256 /CV-CNTTPTQĐ

Đại Phúc, ngày 10 tháng 3 năm 2026

V/v niêm yết công khai phương
án bồi thường, hỗ trợ và đăng tải trên Cổng
thông tin điện tử của UBND cấp xã La Bằng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã La Bằng;
- 31 hộ dân ảnh hưởng dự án (Có danh sách kèm theo).

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nghị quyết ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 13/2/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định về việc áp dụng xác định giá đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã La Bằng, cơ sở xóm tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tới các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Khu dân cư số 2 xã Tiên Hội (Nay là xã La Bằng), tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời niêm yết phương án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã La Bằng thời gian là 10 ngày.

1. Thành phần:

- Đại diện Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II;
- Đại diện lãnh đạo UBND xã La Bằng;
- Đại diện Phòng kinh tế xã La Bằng;
- Trưởng xóm, Bí thư xóm Phố Dầu, xã La Bằng;

- Các hộ dân bị ảnh hưởng (có danh sách các hộ dân mời công khai và phương án công khai niêm yết chi tiết kèm theo tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã La Bằng).

2. Thời gian: 2 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2026.

3. Địa điểm: Nhà văn hoá xóm Phố Dầu xã La Bằng. Kính nhờ UBND xã La Bằng chuẩn bị giúp hội trường và mời các thành phần ở xã, xóm và các hộ dân đến làm việc.

Đề nghị các thành phần tham dự hội nghị theo đúng thời gian và địa điểm như trên. Đề nghị UBND xã La Bằng đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã La Bằng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh;
- Lưu: VT-CNTTPTQĐ khu vực II.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cao Thanh Cường

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN MỜI CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN

Dự án: Bồi thường GPMB Khu dân cư số 2 xã Tiên Hội

Địa phận: xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên

Kèm theo công văn số: 256/CV-CNTTPTQĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II)

| Stt | Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản | Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay) | Ghi chú |
|-----|--|--|---------|
| 1 | Bà Triệu Thị Xung | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 2 | Ông Vũ Văn Tuấn | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 3 | Ông Hoàng Văn Mến và bà Nguyễn Thị Thu | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 4 | Ông Nguyễn Quang Khải và bà Nguyễn Thị Hạnh | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 5 | Ông Hoàng Văn Khôi | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Cảnh | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 7 | Ông Trần Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Châm | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 8 | Ông Lê Duy Khôi | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 9 | Ông Lê Tiến Dũng và bà Mai Thị Nụ | Xóm Hà Thái, xã Đại Từ | |
| 10 | Ông Hoàng Văn Thắng và bà Đỗ Thị Thủy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 11 | Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Hoàng Thị Lân | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 12 | Ông Phan Văn Chính và bà Bùi Thị Tuyết | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 13 | Ông Ngô Văn Chi | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 14 | Ông Nguyễn Văn Thường và bà Nguyễn Thị Cung | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 15 | Ông Trần Văn Điệp và bà Hoàng Thị Oanh | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 16 | Ông Nguyễn Văn Cát và bà Nhữ Thị Hiền | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 17 | Ông Phan Văn Chính và bà Nguyễn Thị Liên | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 18 | Bà Vũ Thị Linh | Xóm Văn Khúc, xã Đại Từ | |
| 19 | Ông Vũ Văn Hào | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 20 | Ông Trịnh Văn Thành và bà Nhữ Thị Quy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 21 | Ông Nguyễn Văn Quân và bà Bùi Thị Bẩy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |

| | | | |
|----|--|-------------------------|--|
| 22 | Ông Nông Văn Tôn và bà Lê Thị Bảy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 23 | Bà Lê Thị Dung | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 24 | Ông Lê Đắc Thiết và bà Phạm Thị Hợp | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 25 | Bà Nguyễn Thị Nhạn | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 26 | Ông Nguyễn Văn Bảo và bà Trần Thị Thoa | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 27 | Bà Hà Thị Khản | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 28 | Ông Trần Văn Đông | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 29 | Nguyễn Minh Hiếu | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |
| 30 | Đoàn Thị Thu Phương | Xóm 6, xã Phú Xuyên | |
| 31 | Nguyễn Hương Thơm | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | |

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Bồi thường GPMB Khu dân cư số 2 xã Tiên Hội

Địa phận: xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Công văn số 256CV-CNTTPTQĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi nhánh trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản | Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay) | Diện tích đất (m2) | Bồi thường đất | Bồi thường thiệt hại về cây trồng | Bồi thường thiệt hại về tài sản | Bồi thường khối lượng xây dựng mộ | Bồi thường công trình mộ | Hỗ trợ di dời | Hỗ trợ tự thu xếp di chuyển | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm | Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh | Thưởng BGMB đất Nông nghiệp | Hỗ trợ ổn định đời sống | Tổng bồi thường, hỗ trợ | Ghi chú |
|-----|--|--|--------------------|----------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|---------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------|---------|
| a | b | d | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13=2+3+...+12 | 14 |
| 1 | Bà Triệu Thị Xung | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 692,8 | 54.038.400 | 5.060.000 | 10.240.812 | | | | | 155.880.000 | 6.928.000 | 3.464.000 | 6.753.600 | 242.364.812 | |
| 2 | Ông Vũ Văn Tuấn | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 1.222,0 | 94.840.000 | 6.888.000 | - | | | | | 269.238.000 | 12.220.000 | 6.110.000 | 27.014.400 | 416.310.400 | |
| 3 | Ông Hoàng Văn Mến và bà Nguyễn Thị Thu | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 3.406,9 | 262.342.800 | 15.434.351 | 268.178.183 | | | | | 727.442.100 | 34.069.000 | 17.034.500 | 27.014.400 | 1.351.515.335 | |
| 4 | Ông Nguyễn Quang Khải và bà Nguyễn Thị Hạnh | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 286,2 | 22.323.600 | | 126.749.448 | | | | | 64.395.000 | 2.862.000 | 1.431.000 | 20.260.800 | 238.021.848 | |
| 5 | Ông Hoàng Văn Khôi | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 854,0 | 66.612.000 | 5.978.000 | 22.019.895 | | | | | 192.150.000 | 8.540.000 | 4.270.000 | 6.753.600 | 306.323.495 | |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Cảnh | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 371,0 | 28.938.000 | 3.955.000 | 32.609.136 | | | | | 83.475.000 | 3.710.000 | 1.855.000 | 10.130.400 | 164.672.536 | |
| 7 | Ông Trần Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Châm | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 887,3 | 69.209.400 | 11.093.000 | 23.789.400 | | | | | 199.642.500 | 8.873.000 | 4.436.500 | 13.507.200 | 330.551.000 | |
| 8 | Ông Lê Duy Khôi | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 560,0 | 33.040.000 | 18.375.000 | 214.415.394 | | | | | 87.360.000 | 5.600.000 | 2.800.000 | 27.014.400 | 388.604.794 | |
| 9 | Ông Lê Tiến Dũng và bà Mai Thị Nụ | Xóm Hà Thái, xã Đại Từ | 569,0 | 44.382.000 | - | 274.820.522 | | | | | 128.025.000 | 5.690.000 | 2.845.000 | 27.014.400 | 482.776.922 | |
| 10 | Ông Hoàng Văn Thắng và bà Đỗ Thị Thủy | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 2.477,7 | 189.229.800 | 64.564.000 | 525.156.063 | 3.675.263 | 5.000.000 | 7.000.000 | 10.000.000 | 512.136.000 | 24.777.000 | 12.388.500 | 54.028.800 | 1.407.955.425 | |
| 11 | Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Hoàng Thị Lân | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 309,0 | 24.102.000 | 8.652.000 | 17.657.155 | | | | | 69.525.000 | 3.090.000 | 1.545.000 | 27.014.400 | 151.585.555 | |
| 12 | Ông Phan Văn Chinh và bà Bùi Thị Tuyết | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 845,3 | 62.518.200 | 4.788.000 | 11.719.750 | | | | | 183.789.000 | 8.453.000 | 4.226.500 | 10.130.400 | 285.624.850 | |
| 13 | Ông Ngô Văn Chi | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 1.414,0 | 110.292.000 | 19.096.000 | 42.303.075 | | | | | 318.150.000 | 14.140.000 | 7.070.000 | 6.753.600 | 517.804.675 | |
| 14 | Ông Nguyễn Văn Thường và bà Nguyễn Thị Cung | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 4.621,1 | 347.397.000 | 137.556.143 | 219.238.195 | | | | | 892.948.500 | 46.211.000 | 23.105.500 | 27.014.400 | 1.693.470.737 | |
| 15 | Ông Trần Văn Điệp và bà Hoàng Thị Oanh | Xóm Phó Dầu, xã La Bằng | 452,5 | 35.295.000 | 8.620.660 | 56.763.668 | | | | | 101.812.500 | 4.525.000 | 2.262.500 | 16.884.000 | 226.163.328 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|---|-------------------------------|-----------------|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|----------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| 16 | Ông Nguyễn Văn Cát và bà Nhữ Thị Hiền | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 4.659,5 | 355.403.000 | 251.301.336 | 128.487.205 | 22.131.169 | 12.000.000 | 14.000.000 | 20.000.000 | 957.960.000 | 46.595.000 | 23.297.500 | 33.768.000 | 1.864.943.210 |
| 17 | Ông Phan Văn Chinh và bà Nguyễn Thị Liên | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 1.642,7 | 124.447.800 | 48.106.000 | 23.922.536 | 19.547.648 | 20.000.000 | 28.000.000 | 40.000.000 | 328.176.000 | 16.427.000 | 8.213.500 | 33.768.000 | 690.608.484 |
| 18 | Bà Vũ Thị Linh | Xóm Văn Khúc, xã Đại Từ | 538,0 | 41.964.000 | 3.766.000 | - | | | | | 121.050.000 | 5.380.000 | 2.690.000 | 13.507.200 | 188.357.200 |
| 19 | Ông Vũ Văn Hào | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 1.280,0 | 99.088.000 | 21.833.000 | 30.012.240 | 20.300.160 | 20.000.000 | 28.000.000 | 40.000.000 | 278.976.000 | 12.800.000 | 6.400.000 | 27.014.400 | 584.423.800 |
| 20 | Ông Trịnh Văn Thành và bà Nhữ Thị Quy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 717,0 | 53.058.000 | 32.900.000 | 62.718.030 | | | | | 129.060.000 | 7.170.000 | 3.585.000 | 20.260.800 | 308.751.830 |
| 21 | Ông Nguyễn Văn Quân và bà Bùi Thị Bảy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 3.057,2 | 229.620.800 | 115.823.006 | 159.455.703 | 16.207.256 | 5.000.000 | 7.000.000 | 10.000.000 | 588.411.000 | 30.572.000 | 15.286.000 | 33.768.000 | 1.211.143.764 |
| 22 | Ông Nông Văn Tôn và bà Lê Thị Bảy | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 154,9 | 11.462.600 | 2.331.852 | 19.233.032 | | | | | 27.882.000 | 1.549.000 | 774.500 | 11.818.800 | 75.051.784 |
| 23 | Bà Lê Thị Dung | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 2.382,0 | 185.637.800 | 27.723.000 | - | 25.423.229 | 20.000.000 | 28.000.000 | 40.000.000 | 534.150.900 | 23.820.000 | 11.910.000 | 40.521.600 | 937.186.529 |
| 24 | Ông Lê Đắc Thiét và bà Phạm Thị Hợp | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 1.252,0 | 95.443.600 | 19.983.758 | - | | | | | 256.329.000 | 12.520.000 | 6.260.000 | 37.144.800 | 427.681.158 |
| 25 | Bà Nguyễn Thị Nhạn | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 525,2 | 38.864.800 | 23.373.000 | 32.815.664 | | | | | 94.536.000 | 5.252.000 | 2.626.000 | 3.376.800 | 200.844.264 |
| 26 | Ông Nguyễn Văn Bảo và bà Trần Thị Thoa | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 3.463,1 | 260.255.800 | 92.041.356 | 201.734.040 | | | | | 668.205.000 | 34.631.000 | 17.315.500 | 47.275.200 | 1.321.457.896 |
| 27 | Bà Hà Thị Khấn | Xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 1.397,0 | 107.106.000 | 23.455.000 | - | | | | | 293.400.000 | 13.970.000 | 6.985.000 | 13.507.200 | 458.423.200 |
| 28 | Ông Trần Văn Đông | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 1.375,7 | 101.801.800 | 98.925.000 | 170.440.581 | | | | | 247.626.000 | 13.757.000 | 6.878.500 | 20.260.800 | 659.689.681 |
| 29 | Ông Nguyễn Minh Hiếu | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 243,1 | 18.961.800 | 1.610.000 | 120.198.126 | | | | | 48.863.100 | 2.431.000 | 1.215.500 | 3.376.800 | 196.656.326 |
| 30 | Bà Đoàn Thị Thu Phương | Xóm 6, xã Phú Xuyên | 328,8 | 25.646.400 | 1.265.000 | 87.451.360 | | | | | 66.088.800 | 3.288.000 | 1.644.000 | 3.376.800 | 188.760.360 |
| 31 | Bà Nguyễn Hương Thơm | xóm Phố Dầu, xã La Bằng | 20,9 | 1.630.200 | | 33.717.953 | | | | | 4.890.600 | 209.000 | 104.500 | | 40.552.253 |
| | Tổng cộng | | 42.005,9 | 3.194.952.600 | 1.074.497.462 | 2.915.847.165 | 107.284.724 | 82.000.000 | 112.000.000 | 160.000.000 | 8.631.573.000 | 420.059.000 | 210.029.500 | 650.034.000 | 17.558.277.450 |